

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Trần Huyền Trân.

***Thư ký phiên họp:*** Ông Trần Đình Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:***  
Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 131/2021/TLST – VDS ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo quyết định mở phiên họp số 476/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Trần Anh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 29, Nguyễn Thái A, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Chị Đỗ Thu N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 447, tỉnh lộ 15, ấp 8, xã E, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/4/2021 và lời trình bày tại phiên họp anh Lê Trần Anh H và chị Đỗ Thu N là người yêu cầu trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Trần Anh H và chị Đỗ Thu N kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn trong lời ăn tiếng nói, trong cách cư xử hàng ngày, không cùng quan điểm sống. Đến tháng 12/2020 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên anh H và chị N cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị N xác định không có con chung.

Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ việc, văn bản trình bày ý kiến của chị Đỗ Thu N cùng lời trình bày tại phiên họp của anh Lê Trần Anh H thấy rằng:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Trần Anh H và chị Đỗ Thu N chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay cả hai đều xác định giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Anh H và chị N đã ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Hiện nay cả hai đều có nguyện vọng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện của đôi bên cùng nhau xây dựng và chung sống với nhau, hiện nay anh H và chị N đã ly thân không còn chung sống và cũng không có nguyện vọng được hàn gắn. Do đó, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là phù hợp nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Trần Anh H và chị Đỗ Thu N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Trần Anh H và chị Đỗ Thu N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Trần Anh H và chị Đỗ Thu N khai không nợ ai cũng không ai nợ lại anh, chị.

[5] Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Anh Lê Trần Anh H và chị Đỗ Thu N mỗi người nộp 150.000 đồng. Ngày 27/5/2021 anh H, chị N đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001119 được chuyển thu.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 149, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Trần Anh H và chị Đỗ Thu N thuận tình ly hôn.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

**2.** Lệ phí Tòa án: Anh Lê Trần Anh H và chị Đỗ Thu N mỗi người nộp 150.000 đồng. Ngày 27/5/2021 anh H, chị N đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001119 được chuyển thu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **THẨM PHÁN**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- UBND xã E, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã Ký

**Trần Huyền Trân**

